

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 197/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thái Bình, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Số 366 Lý Bôn, tổ 20, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Số C L, tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, từ năm 2023 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm và tính cách dẫn đến thường xuyên cãi cự lẫn nhau. Đến thời điểm hiện tại, cả chị N và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N, anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Văn T có 02 con chung là: Trần Hoàng N1, sinh ngày 10/3/2003 và Trần Hoàng V, sinh ngày 06/02/2007. Do con Trần Hoàng N1 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Trần Hoàng V, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng V, anh T không yêu cầu chị N phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Thỏa thuận của chị N và anh T về việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Văn T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2002 do UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/10/2002 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hoàng V, sinh ngày 06/02/2007. Anh Trần Văn T không yêu cầu chị Hoàng Thị Thanh N phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con Trần Hoàng V cho anh T. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Đối với con chung Trần Hoàng N1, sinh ngày 10/3/2003, đã trưởng thành, sống tự lập. Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Văn T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết

việc hôn nhân gia đình. Chuyển tổng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị N và anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000779 ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng